

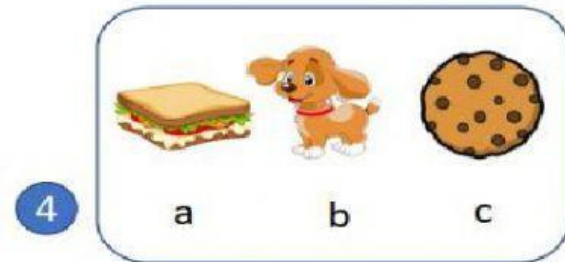
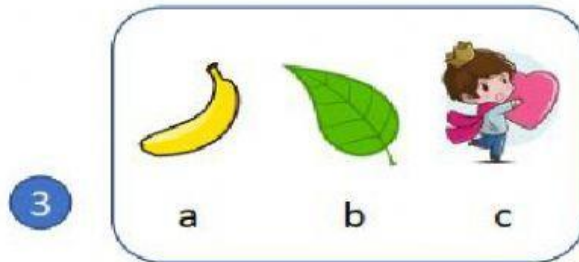
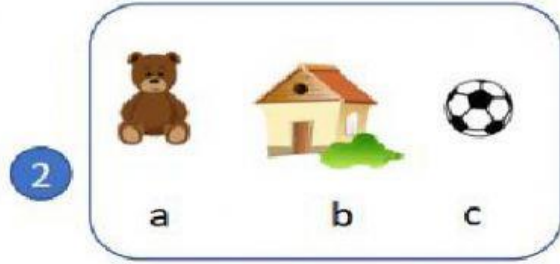
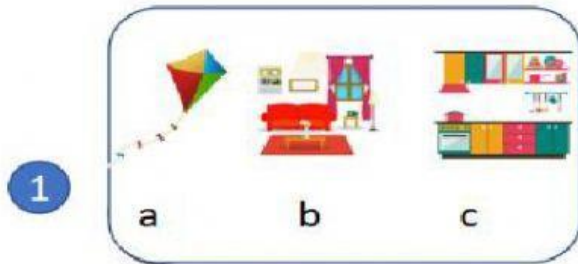
## SEMESTER ASSESSMENT TEST – GRADE 1 LEVEL: TRUNG BÌNH

FULLNAME: \_\_\_\_\_ CLASS: \_\_\_\_\_

TEACHER: \_\_\_\_\_ CAMPUS: \_\_\_\_\_

### PART 1: VOCABULARY.

I. Tick V the odd one out. (Em hãy tick V vào hình khác nhóm).



II. Drag the words and drop in the correct box (kéo từ và thả xuống hình đúng).

sandwich

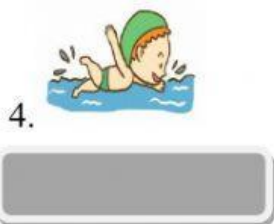
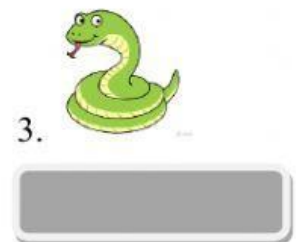
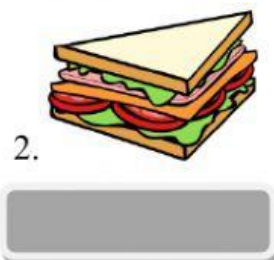
swim

snake

six

kitchen

teddy bear



## PART 2: GRAMMAR.

### III. Read and tick V. (Em hãy đánh dấu V vào câu đúng).



1.

a. I want a cookie.

b. It's a book.



3.

a. I want an apple.

b. I want a banana.



5.

a. I can run.

b. I can swim.



2.

a. This is my bedroom.

b. This is my living room.



4.

a. I have a car.

b. I have a ball.

IV. Look and draw lines( em hãy nhìn và nối )

1. This is a leaf.

2. I have a car.

3. I can kick.

4. I'm six .

5. I want a pear



**PART 3: READING.**

**V. Look at the picture, read and tick (√)( em hãy đọc và tick V vào đáp án đúng)**



Example:

- |                      |               |                                     |
|----------------------|---------------|-------------------------------------|
| 1. How many balls?   | Four balls.   | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 2. How many books?   | Ten books.    | <input type="checkbox"/>            |
| 3. How many bags?    | One bag.      | <input type="checkbox"/>            |
| 4. How many cars?    | Five cars.    | <input type="checkbox"/>            |
| 5. How many pencils? | Seven pencils | <input type="checkbox"/>            |

VI. Read and write the number. (Em hãy nhìn và đánh số).



1. I can **sing**.
2. I like **bears**.
3. I want a **sandwich**.
4. This is a **kite**.

PART 4: WRITING.

VI. Order the words. (Em hãy sắp xếp lại từ thành câu đúng)

Example:

a pencil. It's

-> It's a pencil.

1. is a This kite.

-> \_\_\_\_\_

2. want a I sandwich.

-> \_\_\_\_\_

3. can I swim


-> \_\_\_\_\_

4. like monkeys. I

-> \_\_\_\_\_

**VII. Look and write (em hãy nhìn và viết)**

teddy bear      four      bedroom      book

1. It's a  \_\_\_\_\_.

2. My name is Sue. I'm **4** \_\_\_\_\_.

3. This is my  \_\_\_\_\_.

4. I have  a \_\_\_\_\_.

**PART 5: LISTENING.**

**VIII. Listen and draw lines.(em hãy nghe và nối)**

Bobby      Bill      Lila      Kim      Vinh



**IX. Listen and tick (✓) the box( em hãy nghe và tick V vào đáp án đúng)**

**Example:**



A	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



B	<input checked="" type="checkbox"/>
---	-------------------------------------



C	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

1.



A	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



B	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



C	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

2.



A	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



B	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



C	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

3.



A	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

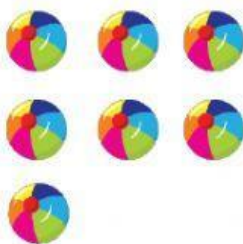


B	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

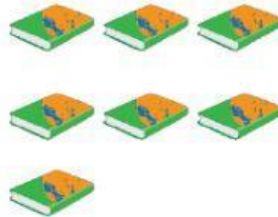


C	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------

4.



A	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



B	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------



C	<input type="checkbox"/>
---	--------------------------